

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2024/HS-ST

Ngày: 24-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Văn Hòa;
- Bà Nguyễn Thị Viết Sáu;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 297/2024/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Minh H, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trịnh Minh D (đã chết) và bà Bùi Thị Ú, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Đoàn Thủy T, sinh năm 1995 (đã ly hôn) Con: 01, sinh năm 2014;

Tiền án:

+ Ngày 24/7/2015, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 115/HSST, chấp hành xong vào ngày 03/5/2017.

+ Ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án 177/2018/HSST.

+ Ngày 20/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 45/2019/HSST (bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”). Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản

án số 115/HSST, buộc Trịnh Minh H chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 51 tháng tù, chấp hành xong vào ngày 22/8/2022.

Tiền sự: Không;

Nhân Thân:

- Ngày 12/5/2010, Chủ tịch UBND thành phố P ra Quyết định đưa vào trường G, trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 643, đã chấp hành xong.

- Ngày 17/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 145/2023/HSST, chấp hành xong vào ngày 07/03/2024.

Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 16/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Đình K, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Trần Ánh V, sinh năm 2003. Địa chỉ: Khu phố F, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/6/2023, Trịnh Minh H mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong nỏ thủy tinh có chứa ma túy đá H mua trước đó của một người xe ôm (không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm mua) đến thuê phòng 103 khách sạn T3 (thuộc khu phố A, phường P, thành phố P) và rủ 2 Trần Ánh V (sinh năm 2003, trú tại khu phố F, phường H, thành phố P) đến ở cùng với H. Vào khoảng 06 giờ ngày 06/6/2023, H và V đang ở phòng 103 khách sạn T3 thì H lấy điện thoại của V rồi sử dụng tài khoản ứng dụng messenger của V gọi cho Nguyễn Đình K (sinh năm 1997, trú tại khu phố A, phường P, thành phố P) rủ K qua phòng 103 khách sạn T3 chơi. Khoảng 15 phút sau, K đến Phòng 103 chơi cùng với H và V. Đến 08 giờ cùng ngày, H và V thuê phòng 104 của khách sạn T3 ở còn K vẫn ở lại phòng 103. Khi H và V dọn đồ qua phòng 104 thì H cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có chứa ma túy mà H mang theo trước đó. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H rủ V qua phòng 103 để sử dụng ma túy, H cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có chứa ma túy qua lại phòng 103, sau đó đốt ma túy ma túy để H, K và V cùng nhau sử dụng. Đến 11 giờ, H, K và V sử dụng hết số ma túy trên. H sử dụng điện thoại của H có số thuê bao 0839949089 gọi điện cho đối tượng tên T1 (chưa rõ nhân thân,

sau khi gọi thì H đã xóa số điện thoại của T1) hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì T1 đồng ý và giao ma túy trước khách sạn T3. Sau đó, H, K và V dọn đồ qua phòng 104 ở và trả phòng 103, khi chuyển đồ qua phòng 104, H đem theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đến trước khách sạn T3 giao cho H 01 gói ma túy đá. Nhận được ma túy, H bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải và đưa T1 số tiền 200.000 đồng. Sau đó, H lên lại phòng 104, dùng kéo cắt gói ma túy và đổ hết vào nỏ thủy tinh, đốt lên sau đó rủ V, K cùng sử dụng với H. Khi cả ba đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường P tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K về hành vi nêu trên và tạm giữ tang vật có liên quan.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của Trịnh Minh H:

+ 01 bộ dụng cụ ma túy đá tự chế (gồm 01 chai nước bằng nhựa có nắp màu trắng đục 02 lỗ, trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại có gắn 01 đoạn thủy tinh được uốn cong, bên trong đoạn thủy tinh có chứa chất màu vàng nghi là ma túy, ký hiệu M khi giám định)

+ 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu đen, mặt trước điện thoại có chữ VTEL, số imei: 355863063675401, bên trong có sim số 0839949089 và sim số 0326209762.

+ 01 điện thoại di động, cảm ứng, màu tím mặt sau điện thoại có chữ Samsung, số imei: 357174094282011, bên trong chứa sim số 0911775934. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (H khai đây là điện thoại của V, H mượn để sử dụng).

- Thu giữ của Nguyễn Đình K: 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, màu xanh, mặt sau điện thoại có chữ O, bên trong điện thoại có chứa Sim số 0926685290 và sim số 0566504919, số imei: 869571058363912.

Tại Bản kết luận giám định số 689/KL-KTHS ngày 14/6/ của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1092 gam, là Methamphetamine.

Xử lý vật chứng: Điện thoại di động, cảm ứng, màu tím mặt sau điện thoại có chữ Samsung, bên trong chứa sim số 0911775934, số imei: 357174094282011 và điện thoại di động, loại cảm ứng, màu xanh, mặt sau điện thoại có chữ O, bên trong điện thoại có chứa Sim số 0926685290 và sim số 0566504919, số imei: 869571058363912.

Xét thấy, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P trả lại cho Trần Ánh V và Nguyễn Đình K.

Đối với 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong; 0,0349 gam mẫu M còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 689 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K1 - Công an tỉnh B. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã chuyển vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 286/CT/VKS ngày 22 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Trịnh Minh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo a, b, h, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trịnh Minh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 689 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K1 - Công an tỉnh B.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm; một chai nhựa, có nắp màu trắng, được đục 2 lỗ trên nắp có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím màu đen mặt trước có chữ VTEL số imel 35586306375401, bên trong có sim số 0839949089. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 61 ngày 06/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo: Đây là vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do bị can Trịnh Minh H thực hiện. Vào khoảng 09 giờ ngày 06/6/2023, tại phòng 103 khách sạn T3 (thuộc khu phố A, phường P, thành phố P) do Trịnh Minh H thuê để ở, H đã có hành vi cung cấp ma túy (loại Methamphetamine) và dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Đình K và Trần Ánh V cùng sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, tại phòng 104 khách sạn T3 do H thuê, H tiếp tục cung cấp ma túy (loại Methamphetamine) và dụng cụ sử dụng ma túy cho K và V sử dụng thì bị tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường P kiểm tra phát hiện. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện số ma túy Methamphetamine còn lại trong nỏ là 0,1092 gam, H, K và V khai đang sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Trịnh Minh H hai lần tổ chức cho Nguyễn Đình K và Trần Ánh V sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 20/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 45/2019/HSST với tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, chưa được xóa án tích. Đây là các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng số 286/2024/CT-VKS ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi: Xét Trịnh Minh H biết Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi, tổ chức sử dụng, chất ma túy là trái pháp luật nhưng do đua đòi ăn chơi và xem thường pháp luật nên mua ma túy về tổ chức sử dụng. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý bằng biện pháp Hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 20/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 45/2019/HSST với tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, chưa được xóa án tích. Đây là các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trịnh Minh H quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trần Ánh V cho H mượn điện thoại gọi cho Nguyễn Đình K đến khách sạn T3 chơi, khi K đến khách sạn T3 thì H mới rủ K sử dụng ma túy nên V không đồng phạm với H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” của Trần Ánh V và Nguyễn Đình K, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V và K.

Đối với đối tượng tên T1 (người đã bán ma túy cho H) do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 689 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K1 - Công an tỉnh B.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm; một chai nhựa, có nắp màu trắng, được đục 2 lỗ trên nắp có gắn một đoạn uống hút nhựa màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím màu đen mặt trước có chữ VTEL số imel 35586306375401, bên trong có sim số 0839949089. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 61 ngày 06/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Minh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trịnh Minh H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/4/2024.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 689 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K1 - Công an tỉnh B.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm; một chai nhựa, có nắp màu trắng, được đục 2 lỗ trên nắp có gắn một đoạn uống hút nhựa màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím màu đen mặt trước có chữ VTEL số imel 35586306375401, bên trong có sim số 0839949089. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 61 ngày 06/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1, điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Minh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (24/12/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng